

Ngày lại ngày qua đi, chúng ta đã đến rất gần thế kỷ XXI, những tín hiệu của thế kỷ mới đang dần đập chuyển về, một trong số tín hiệu đó là Incoterms 2000. Incoterms 2000, ấn phẩm số 560 của Phòng thương mại Quốc tế (ICC) được phát hành tháng chín năm 1999, tại Paris và có hiệu lực từ 1.1.2000. Với mong ước giúp các doanh nghiệp nắm chắc và sử dụng có hiệu quả Incoterms mới, vững bước tiến vào thế kỷ 21, tác giả bài viết xin gửi tới bạn đọc những nội dung sau:

Incoterms 1980 gồm 14 điều kiện, đó là: EXW, FCE FOR/FOT, FOB Airport, FAS, FOB, C & F, CIF, Freight (carriage) and insurance paid to... EX, ship, Ex quay, DAF, DDP.

Incoterms 1990, gồm 13 điều kiện, được chia thành 4 nhóm: E, F, C và D.

Incoterms 2000 vẫn giữ nguyên cấu trúc và số điều kiện như Incoterms 1990, nhưng nội dung của từng điều kiện được hoàn thiện, chặt chẽ và hợp lý hơn.

Cần lưu ý rằng: Incoterms được

tiện): Tiền hàng, phí bảo hiểm và tiền cước vận chuyển (...cảng đến quy định)

CPT - Carriage paid to (...named place, of destination): Tiền cước đã trả tới (...nơi đến quy định)

CIP - Carriage and Insurance Paid To (...named place of destination): Tiền cước và phí bảo hiểm đã trả tới (...nơi đến quy định).

Nhóm D: có 5 điều kiện

DAF - Delivered at Frontier (...named place): Giao tại biên giới (...địa điểm qui định)

DES - Delivered Ex Ship (...named port of destination): Giao tại tàu (...cảng đến quy định).

DEQ - Delivered Ex Quay (...named port of destination): Giao tại cầu cảng (...cảng đến quy định)

DDU - Delivered Duty Unpaid (...named place of destination): Giao hàng chưa nộp thuế (...nơi đến quy định).

DDP - Delivered Duty Paid (...named place of destination): Giao hàng đã nộp thuế (...nơi đến quy định)

Cũng như Incoterms 1990, trong Incoterms 2000, ở tất cả 13 điều kiện, nghĩa là của các bên được tập hợp lại dưới 10 tiêu đề, mỗi tiêu đề nêu lên nghĩa vụ của người bán và nghĩa vụ tương ứng của người mua.

Đặc điểm của các nhóm:

- Điều kiện nhóm "E" là điều kiện mà nghĩa vụ của người bán giới hạn ở mức tối thiểu: người bán chỉ có nghĩa vụ đặt hàng hóa dưới sự định đoạt của người mua tại nơi quy định - thường là tại cơ sở riêng của mình. Nếu người mua muốn người bán thực hiện nghĩa vụ nhiều hơn thì cần thỏa thuận và ghi rõ vào trong hợp đồng.

- Các điều kiện nhóm "F" đòi hỏi người bán giao hàng để chuyển chở theo chỉ dẫn của người mua. Trong nhóm này, phương tiện chuyên chở là do người mua chỉ định. Địa điểm giao hàng là địa điểm đi. - Các điều kiện nhóm "C" đòi hỏi người bán phải ký kết một hợp đồng vận tải theo những điều kiện thông thường và phải chịu chi phí về việc đó; chính vì vậy trong nhóm "C" phải nêu rõ địa điểm đến - địa điểm mà người bán phải chịu tiền cước vận chuyển đến. Ngoài ra, trong các điều kiện CIF và CIP người bán còn phải mua bảo hiểm cho hàng hóa và trả phí bảo hiểm. Nhưng người mua cần lưu ý rằng ở các điều kiện này, người bán chỉ có nghĩa vụ mua bảo hiểm ở mức tối thiểu. Nếu người mua muốn có được mức bảo hiểm cao hơn, thì hoặc là họ cần phải thỏa thuận rõ với người bán hoặc tự mua thêm phần bảo hiểm chênh lệch này. Cần nhấn mạnh rằng các điều kiện thuộc nhóm "C" cũng giống như nhóm "F" rủi ro về mất mát, hư hại hàng

INCOTERMS 2000

NHỮNG ĐIỂM

CẦN LƯU Ý KHI ÁP DỤNG

TS. ĐOÀN THỊ HỒNG VÂN

I. ĐÔI NÉT VỀ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN INCOTERMS

Trong quá trình phát triển thương mại quốc tế đã dần dần hình thành những tập quán thương mại. Nhưng ở mỗi khu vực, mỗi nước lại có những tập quán thương mại khác nhau. Nhiều trường hợp các bên ký hợp đồng ngoại thương chỉ biết tập quán, thương mại của mình mà không hiểu biết về tập quán thương mại của phía bên kia. Chính điều đó đã dẫn đến những hiểu lầm, những vụ tranh chấp và kiện tụng, làm lãng phí thời gian và của cải xã hội. Để giải quyết vấn đề này, Phòng thương mại quốc tế (ICC - International Chamber of Commerce) đã xuất bản lần đầu tiên vào năm 1936 một số quy tắc quốc tế để giải thích các điều kiện thương mại trong cuốn "Những điều kiện thương mại quốc tế" (Incoterms - International commercial terms). Incoterms 1936 gồm 7 điều kiện (EXW, FCA, FOR/FOT, FAX, FOB, C & F, CIF). Từ đó đến nay, Incoterms đã được sửa đổi và bổ sung sáu lần, vào các năm 1953, 1967, 1976, 1980, 1990 và 1999) (Incoterms 2000), nhằm làm cho các quy tắc đó luôn phù hợp với thực tiễn thương mại quốc tế.

Incoterms 1953 gồm 9 điều kiện (bổ sung thêm 2 điều kiện Ex ship và Ex quay).

Incoterms 1967 gồm 11 điều kiện (bổ sung tiếp 2 điều kiện DAF và DDP).

Incoterms 1976 gồm 12 điều kiện (bổ sung thêm điều kiện FOB Airport).

sửa đổi, bổ sung nhiều lần, lần sau hoàn thiện hơn lần trước, nhưng không phủ định lần trước, nên trong hợp đồng người ta có, quyền lựa chọn Incoterms tùy theo ý muốn của mình.

II. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA INCOTERMS 2000

Sau gần hai năm nghiên cứu, Incoterms 2000 đã ra đời, có một số thay đổi so với Incoterms 1990. Tuy nhiên vì Incoterms đã được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới, nên để tránh những xáo trộn quá lớn, ban biên tập đã xây dựng Incoterms 2000 dựa trên nền tảng của những Incoterms trước đó. Incoterms 2000 cũng giống Incoterms 1990 gồm 13 điều kiện, được chia thành 4 nhóm:

Nhóm E: có 1 điều kiện:

EXW - Ex Works (...named place): Giao tại xưởng (... địa điểm quy định)

Nhóm F: có 3 điều kiện:

FCA - Free Carrier (...named place): Giao cho người chuyên chở (...địa điểm quy định)

FAS - Free Alongside ship (...named port of shipment): Giao dọc mạn tàu (...cảng xếp hàng quy định)

FOB - Free On Board (...named port of shipment): Giao trên tàu (...cảng xếp hàng quy định)

Nhóm C: có 4 điều kiện:

CFR - Cost and Freight (...named port of destination): Tiền hàng và tiền cước (...cảng đến quy định)

CIF - Cost, Insurance and Freight (...named port of destina-

hóa sẽ chuyển từ người bán qua người mua tại địa điểm đi, chứ không phải tại địa điểm đến.

- Các điều kiện thuộc nhóm "D" đòi hỏi người bán phải chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa tới địa điểm đến quy định, tại biên giới hay trong quốc gia nhập khẩu. Người bán phải chịu mọi rủi ro và phí tổn, cho việc vận chuyển hàng tới địa điểm đến. Trong nhóm D, trừ điều kiện DDP, người bán không phải làm thủ tục nhập khẩu cho hàng hóa. Cần lưu ý rằng trong Incoterms chỉ có các điều kiện thuộc nhóm "D" là điều kiện "đến" - mọi rủi ro về mất mát, hư hại hàng hóa sẽ được chuyển từ người bán qua người mua tại địa điểm đến quy định.

III. NHỮNG ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA INCOTERMS 2000 SO VỚI INCOTERMS 1990

Mặc dù Incoterms 2000 có cấu trúc, số điều kiện, số nhóm giống Incoterms 1990, nhưng trong từng điều kiện thì Incoterms 2000 chính xác và rõ ràng hơn. Đặc biệt có hai thay đổi cơ bản sau:

- Người có nghĩa vụ làm thủ tục hải quan và thanh toán cho nghĩa vụ này trong các điều kiện FAS và DEQ.

- Quy định rõ về việc xếp dỡ hàng hóa trong điều kiện FCA.

Cụ thể, các điều kiện nêu trên được quy định lại như sau:

* FCA - Free Carrier (...named place)

"Free Carrier" có nghĩa là người bán giao hàng, đã hoàn thành thủ tục xuất khẩu, cho người chuyên chở do người mua chỉ định tại nơi quy định. Cần lưu ý rằng: nơi giao hàng được chọn có ảnh hưởng đến nghĩa vụ bốc, dỡ hàng tại địa điểm đó. Nếu giao hàng tại cơ sở của người bán, thì người bán chịu trách nhiệm bốc hàng. Nếu giao hàng tại một địa điểm khác thì người bán không phải chịu trách nhiệm về việc bốc hàng.

Điều kiện này có thể áp dụng cho mọi phương thức vận tải, kể cả vận tải đa phương thức "người chuyên chở" chỉ bất kỳ người nào mà, theo hợp đồng vận tải, cam kết sẽ thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc chuyên chở bằng đường sắt, đường bộ, đường hàng không, đường biển, đường thủy nội địa hoặc đa phương thức.

Nếu người mua chỉ định một người khác ngoài người chuyên chở nhận hàng, người bán hoàn thành nghĩa vụ giao hàng khi đã giao hàng cho người được chỉ định.

* FAS - Free Alongside Ship (...named port of shipment)

"Free Alongside ship" có nghĩa là người bán giao hàng khi đặt hàng hóa dọc mạn tàu tại cảng bốc hàng quy định. Người mua chịu mọi chi phí và rủi ro về mất mát hoặc hư hại

hàng hóa kể từ thời điểm này.

Điều kiện FAS đòi hỏi người bán phải làm thủ tục hải quan để xuất khẩu hàng hóa. Đây là điểm trái ngược so với các Incoterms trước đây, trong đó quy định người mua phải làm thủ tục xuất khẩu hàng hóa.

Tuy nhiên, nếu các bên muốn người mua phải chịu trách nhiệm về việc làm thủ tục xuất khẩu, thì cần quy định rõ điều này trong hợp đồng mua bán.

Điều kiện này chỉ áp dụng cho phương thức vận chuyển đường biển hoặc đường thủy nội địa.

* DEQ - Delivered Ex Quay (...named port of destination)

"Delivered Ex Quay" có nghĩa là người bán giao hàng khi hàng hóa, chưa làm thủ tục hải quan nhập khẩu, được đặt dưới quyền định đoạt của người mua trên cầu cảng tại cảng đến quy định. Người bán phải chịu mọi chi phí và rủi ro để mang hàng tới cảng đến quy định và dỡ hàng xuống cầu cảng. Điều kiện DEQ đòi hỏi người mua phải làm thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng hóa và trả mọi khoản thuế và lệ phí liên quan đến thủ tục nhập khẩu.

Đây là điểm trái ngược so với những Incoterms trước đây, trong đó quy định người bán phải làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa.

Nếu các bên muốn người bán chịu một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa thì cần thỏa thuận và ghi rõ điều đó vào trong hợp đồng mua bán.

Điều kiện này chỉ nên áp dụng khi hàng hóa được giao bằng đường biển hoặc đường thủy nội địa, hoặc đa phương thức mà chặng cuối cùng vận chuyển bằng tàu biển. Tuy nhiên nếu các bên muốn người bán chịu thêm chi phí và rủi ro để vận chuyển hàng từ cầu cảng tới một địa điểm khác (kho, bãi, trạm...) nằm trong hoặc ngoài cảng thì nên sử dụng điều kiện DDU hoặc DDP để thay cho DEQ.

Những thay đổi này là kết quả nghiên cứu, thăm dò những người sử dụng Incoterms và đặc biệt là những thắc mắc mà Ban nghiên cứu các tập quán thương mại quốc tế nhận được trong suốt 10 năm qua, chúng sẽ giúp cho Incoterms hoàn thiện hơn, ứng dụng rộng rãi hơn và phục vụ tốt hơn cho những người sử dụng trên toàn thế giới.

IV. NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHI ÁP DỤNG INCOTERMS

Qua khảo sát thực tế, chúng tôi nhận thấy Incoterms được áp dụng trong hoạt động ngoại thương ở VN ngày càng rộng rãi, đặc biệt trong mười năm gần đây. Nhưng ở nhiều doanh nghiệp do chưa nghiên cứu kỹ Incoterms nên có những hiểu biết sai lạc, dẫn đến việc áp dụng Incoterms

không đúng và không hiệu quả.

Để giúp các doanh nghiệp áp dụng Incoterms tốt hơn, xin lưu ý những điểm sau:

1. Incoterms là những quy tắc quốc tế quy định các điều kiện thương mại phổ biến nhất trong hoạt động ngoại thương. Incoterms quy định và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng mua bán trong việc giao nhận hàng hóa. Vì vậy, Incoterms được áp dụng cho hợp đồng mua bán là chính chứ không phải cho hợp đồng vận tải, như một số người lầm tưởng.

2. Mặc dù Incoterms rất quan trọng, nó quy định rõ quyền, nghĩa vụ và phân chia rủi ro giữa các bên mua bán trong quá trình giao nhận hàng hóa. Nhưng Incoterms không phải là tất cả. Nó không thể thay thế được cho mọi điều kiện của hợp đồng ngoại thương. Incoterms chỉ quy định những gì liên quan đến việc giao nhận hàng hóa, chứ không quy định việc chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa, việc miễn trách hoặc giải quyết những tranh chấp vi phạm hợp đồng...

3. Incoterms được áp dụng cho thương mại quốc tế là chính, tuy vậy cũng có thể áp dụng cho buôn bán nội địa.

4. Incoterms chỉ mang tính khuyến nghị, không mang tính bắt buộc, nên các nhà xuất nhập khẩu khi muốn sử dụng Incoterms thì cần thỏa thuận và ghi rõ vào trong hợp đồng. Hơn thế nữa, Incoterms luôn thay đổi theo thời gian, nên khi áp dụng các doanh nghiệp cần ghi rõ theo Incoterms nào? "Incoterms 1990" hay "Incoterms 2000".

5. Incoterms cũng không quyết định được mọi điều kiện mua bán của các bên vì còn phải phụ thuộc vào luật lệ của các quốc gia có liên quan.

6. Trong Incoterms các điều kiện FOB, CFR, CIF đều tôn trọng cách thực hành giao hàng truyền thống - qua lan can tàu. Ngày nay, kỹ thuật giao nhận vận tải đã có nhiều thay đổi, người bán thường giao hàng cho người chuyên chở trước khi hàng qua lan can tàu. Trong trường hợp nếu các bên không cần lấy lan can tàu làm ranh giới cho việc giao hàng, thì nên thay điều kiện FOB bằng FCA, thay CFR bằng CPT và thay CIF bằng CIP.

7. Trong Incoterms các điều kiện FOB, CFR và CIF có độ an toàn ngang nhau. Vì vậy, xuất FOB và nhập CIF là chủ yếu là cách làm không hiệu quả, các doanh nghiệp cần nghiên cứu kỹ Incoterms 2000, để trong hoàn cảnh cụ thể của mình có thể lựa chọn được những điều kiện thích hợp hơn, mang lại hiệu quả cao hơn cho doanh nghiệp và cho đất nước ■